TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2023/QĐST-DS	*Tam Nông, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Mai Xuân T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khóm X, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho bà Dương Thị Như Y, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khóm X, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Võ Thị Kim D, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khóm X, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975;

2/ Bà Võ Thị Minh K, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bà Võ Thị Kim D với ông Mai XuânT theo biên bản thỏa thuận ngày 07/11/2023 như sau: Bà Võ Thị Kim D thống nhất giao lại cho ông Mai Xuân T được quản lý và sử dụng diện tích 1.199,9m^2 thuộc một phần của thửa đất số 75, tờ bản đồ số 71. Mục đích sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS08677, cấp ngày 28/4/2022 do ông Mai Xuân T đứng tên (theo hiện trạng hiện nay), đất tọa lạc tại Khóm X, TT. T, huyện Tam Nông. Ông T đưa thêm cho bà D 500.000.000đ (đã giao xong) và khấu trừ số tiền gốc bà D còn nợ ông T là 9.000.000.000đ (trong đó phần bà D bảo lãnh cho vợ chồng ông T số tiền là 5.900.000.000đ, phần bà D mượn ông T là 3.100.000.000đ) và toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận, vị trí đất cụ thể như sau:

Từ mốc số 1 đo đến mốc số 2 có chiều dài là 40 mét;

Từ mốc số 6 đo đến mốc số 5 có chiều dài là 39.99 mét;

Từ mốc số 1 đo đến mốc số 6 có chiều dài là 31,20 mét;

Từ mốc số 2 đo đến mốc số 5 có chiều dài là 31,21 mét.

Ông Mai Xuân T đồng ý sang tên giao trả lại cho bà Võ Thị Kim D diện tích 300m^2 thuộc một phần của thửa đất số 75, tờ bản đồ số 71. Mục đích sử dụng đất: Đất nuôi trồng thủy sản, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS08677, cấp ngày 28/4/2022 do ông Mai Xuân T đứng tên, cụ thể như sau:

Từ mốc số 2 đo đến mốc số 3 có chiều dài là 10 mét;

Từ mốc số 4 đo đến mốc số 5 có chiều dài là 10 mét;

Từ mốc số 2 đo đến mốc số 5 có chiều dài là 31,21 mét;

Từ mốc số 3 đo đến mốc số 4 có chiều dài là 31,21 mét.

Bà D thống nhất tự nguyện di dời các cái tum, 01 nhà vệ sinh và các tài sản khác (nếu có) có trên diện tích 1.199,9m^2 để giao trả lại đất cho ông T quản lý và sử dụng.

Theo sơ đồ đo đạc ngày 31/10/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tam Nông và biên bản xem xét thẩm định tại chổ của Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Ông Mai Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ (đã nộp xong).

Về án phí: Ông Mai Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 58.910.000đ (Năm mươi tám triệu chín trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001805 ngày 09/6/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Ông T còn được nhận lại 58.760.000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký
Lê Hoàng Vũ